

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN NHÀ BÈ

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non,
năm học 2022 – 2023**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	Trường không có nhà trẻ	100%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện		100%
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển		95%
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non		100%

Nhà Bè, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Kim Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN NHÀ BÈ

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2022 – 2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Mẫu giáo		
			3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	191	39	72	80
1	Số trẻ em nhóm ghép	0			
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0			
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	1			
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0			
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	190	39	72	79
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	191	39	72	80
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	191	39	72	80
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em				
1	Số trẻ cân nặng bình thường	133	31	53	49
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	6	2	2	2
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	187	37	71	79
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	4	2	1	1
5	Số trẻ thừa cân béo phì	48	4	16	28
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục				
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	191	39	72	80

Nhà Bè, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Kim Dung

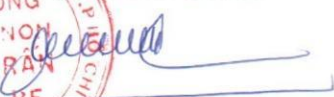
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẦN NHÀ BÈ

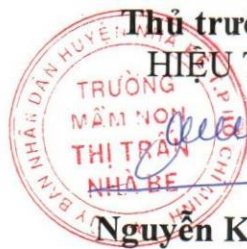
THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường,
năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	22		2	11	3		6		9	6	10	5		
I	Giáo viên	13			10	3				9	4	8	5		
1	Nhà trẻ														
2	Mẫu giáo	13			10	3				9	4	8	5		
II	Cán bộ quản lý	2													
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1		1							1	1			
III	Nhân viên	7						6							
1	Kê toán	1			1										
2	Văn thư – y tế	1						1							
3	Phục vụ	3						3							
4	Bảo vệ	2						2							

Nhà Bè, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Kim Dung



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN NHÀ BÈ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của nhà trường, năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng		Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	06	2.5m ² /1 trẻ
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1039,1	5.1m ² /1 trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	67,6	0.3m ² /1 trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	86,4	2.5m ² /1 trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	86,4	2.5m ² /1 trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	56,6	0.2m ² /1 trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	85	0.4m ² /1 trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	66	0.3m ² /1 trẻ
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	85,86	0.4m ² /1 trẻ
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	18	03
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	09	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	09	

X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	23	126		0,6	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	

Nhà Bè, ngày 15 tháng 9 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Kim Dung